HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập– Tự do – Hạnh phúc
Số: 21 /2025/NQ-HĐND	*Đà Nẵng, ngày 11 tháng 12 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, ủy quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Xét Tờ trình số 275/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 148/BC-KTNS ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số

112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan quản lý nhà nước, người sử dụng đất trồng lúa theo quy định của pháp luật đất đai và các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Diện tích đất trồng lúa được hỗ trợ theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP xác định theo số liệu thống kê đất đai do Ủy ban nhân dân thành phố công bố của năm liền kề trước năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách.

2. Diện tích đất trồng lúa được hỗ trợ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP xác định theo số liệu được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

3. Việc sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa phải đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật; không chồng chéo, trùng lắp và không vượt quá phạm vi dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền giao hằng năm.

4. Trường hợp cùng một thời điểm, có nhiều chính sách hỗ trợ cùng một nội dung, đối tượng thụ hưởng được áp dụng chính sách hỗ trợ cao nhất.

Điều 3. Phạm vi hỗ trợ

Hỗ trợ thực hiện các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP trên địa bàn các xã, phường có diện tích đất chuyên trồng lúa; đất trồng lúa còn lại (trừ đất lúa nương được mở rộng tự phát không theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa); đất chuyên trồng lúa tại vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

Điều 4. Định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ

1. Ngân sách thành phố hỗ trợ thực hiện các hoạt động tại điểm c, điểm đ khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP, cụ thể:

a) Hỗ trợ 100% chi phí thực hiện nhiệm vụ đánh giá tính chất lý, hóa học đất; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Hỗ trợ 50% chi phí mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ nhưng không quá 500 triệu đồng/bản quyền 01 giống lúa.

2. Ngân sách cấp xã hỗ trợ thực hiện các hoạt động tại điểm a, điểm b, điểm d khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP, cụ thể:

a) Sử dụng không thấp hơn 50% kinh phí ngân sách cấp xã được phân bổ để hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa: sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có

thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

b) Kinh phí còn lại hỗ trợ hoạt động cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa; sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 12 năm 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khoá X, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP: Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ NN&MT;
- Vụ Pháp chế Bộ: NN&MT; Tài chính;
- Cục KTVB và QLXPVPHC - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ các xã, phường, đặc khu;
- Báo và PT-TH ĐN, Chuyên đề CATPĐN, TT THVN (VTV8), Cổng TTĐT thành phố, Công báo thành phố Đà Nẵng;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Dũng

ttdt@2025 14:39:53-tamlm-tamlm